

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 09 năm 2025
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Học và bà Trần Thị Bích Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký tòa án Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Văn Anh, Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ, Cơ sở 2 xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N, xã T1, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn N, xã T1, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã T1, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ: Thôn Đồi Cao, xã T1, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh T - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã T1, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Phùng Thị C bày:

Về Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Công T kết hôn với nhau năm 1992. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt: UBND) xã Hồ Sơn, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T1, tỉnh Phú Thọ) ngày 27/11/1992. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị và anh T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng do anh chị tự ý kê khai tăng tuổi và được UBND xã Hồ Sơn, huyện T1 (nay là UBND xã T1, tỉnh Phú Thọ) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 43 ngày 27/11/1992. Sau khi kết hôn, chị về gia đình anh T làm dâu. Tình cảm

vợ chồng ban đầu hòa thuận thương yêu nhau. Tuy nhiên, đến thời gian gần đây có xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể sống chung với nhau được nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Công Chiến, sinh ngày 15/10/1994 và cháu Nguyễn Công Trường, sinh ngày 08/8/1996. Hiện tại các cháu đang sống cùng chị và anh T. Nay các cháu đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Công T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, độ tuổi kết hôn cũng như quá trình chung sống. mâu thuẫn vợ chồng như chị C trình bày là đúng. Tại thời điểm anh và chị C đi đăng ký kết hôn anh và chị C đều thiếu tuổi nên đã tự ý kê khai thêm tuổi để UBND xã Hồ Sơn làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 43 ngày 27/11/1992. Nay chị C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn hoặc nếu phải hủy việc kết hôn trái pháp luật anh đồng ý theo yêu cầu của chị C.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị C trình bày là đúng. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 8 năm 2025, Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã T1, tỉnh Phú Thọ – ông Trần Anh Tú trình bày:

Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại UBND xã Hồ Sơn (nay là UBND xã T1) thì trong giấy Xác nhận thông tin về cư trú; Căn cước công dân và Giấy khai sinh (cháu Nguyễn Công Chiến, cháu Nguyễn Công Trường) đều thể hiện cha là Nguyễn Công T, mẹ là Phùng Thị C. Ngoài ra tại đơn xin xác nhận ngày 18/6/2025 của chị Phùng Thị C do UBND xã Hồ Sơn, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc cấp đã xác nhận: “Phùng Thị C, sinh năm 1973. Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1972; trong Trích lục kết hôn Phùng Thị C, sinh ngày 04/11/1976, ông Nguyễn Công T, sinh ngày 28/9/1975; trong Căn cước công dân, ở thôn N, xã Hồ Sơn, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc là một người là đúng”.

Từ căn cứ đó có thể thấy thông tin trong Sổ đăng ký kết hôn ghi số: 43 ngày 27 tháng 11 năm 1992 có ghi anh Nguyễn Công T, sinh năm 1972 và chị Phùng Thị C, sinh năm 1973 là không chính xác.

Căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình, Luật hộ tịch và các quy định khác có liên quan. Ủy ban nhân dân xã T1, tỉnh Phú Thọ nhận thấy trường hợp tại thời điểm năm 1992 anh Nguyễn Công T, sinh ngày 28/9/1975; chị Phùng Thị C, sinh ngày 04/11/1976 khi đi đăng ký kết hôn tự khai là anh Nguyễn Công T, sinh năm

1972 và chị Phùng Thị C, sinh năm 1973 để làm thủ tục đăng ký kết hôn là một người. Đối chiếu theo quy định pháp luật và hồ sơ lưu trữ thì tại thời điểm đi đăng ký kết hôn anh T mới 17 tuổi và chị C mới 16 tuổi. Do sơ suất Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc đã đăng ký kết hôn cho anh T, chị C khi anh T, chị C chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định.

Nay Ủy ban nhân dân xã T1, tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa Nguyễn Công T, sinh ngày 28/9/1975; chị Phùng Thị C, sinh ngày 04/11/1976 theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Phùng Thị C và anh Nguyễn Công T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43, ngày 27 tháng 11 năm 1992 của Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc và chị C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Phùng Thị C khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Công T. Anh T đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn N, xã T1, tỉnh Phú Thọ nên xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Phùng Thị C và anh Nguyễn Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký hôn tại UBND xã Hồ Sơn, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là UBND xã T1, tỉnh Phú Thọ) ngày 27/11/1992. Tại Giấy khai sinh, Căn cước công dân, Xác nhận thông tin về cư trú, Đơn xin xác nhận thể hiện chị Phùng Thị C, sinh ngày 04/11/1976 và anh Nguyễn Công T, sinh ngày 28/9/1975. Tại Trích lục kết hôn số: 26/TLKH-BS ngày 18/6/2025 của UBND xã Hồ Sơn, huyện T1 thể hiện thể hiện chị Phùng Thị C, sinh năm 1973; anh Nguyễn Công T, sinh năm 1972. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị C, anh T đều thừa nhận chị C sinh năm 1976 và anh T sinh năm 1975 là chính xác. Nguyên nhân anh chị khai tăng tuổi khi đăng ký kết hôn do tại thời điểm đăng ký kết hôn anh chị đều thiếu tuổi theo quy định Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy cần xác định chị C sinh năm 1976 và anh T sinh năm 1975 là chính xác.

Tại thời điểm chị C, anh T đăng ký kết hôn (ngày 27/11/1992), chị C mới hơn 16 tuổi, anh T mới hơn 17 tuổi là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986.

Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định:

“Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn”.

Tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình quy định:

“b) Nếu một hoặc hai bên yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật ... thì Tòa án quyết định hủy việc kết hôn trái pháp luật...”.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có mâu thuẫn và chị C đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị C và anh T. Tuy nhiên, chị C, anh T kết hôn khi chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận. Vì vậy, cần hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị C và anh T là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị C và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Công Chiến, sinh ngày 15/10/1994 và cháu Nguyễn Công Trường, sinh ngày 08/8/1996. Hiện nay cháu Chiến, cháu Trường đã đủ 18 tuổi, chị C, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản, công nợ, công sức*: Chị C, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Phùng Thị C chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Phùng Thị C và anh Nguyễn Công T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43, ngày 27 tháng 11 năm 1992 của Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện T1, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Ủy ban nhân dân xã T1, tỉnh Phú Thọ).

[2] *Về án phí*: Chị Phùng Thị C chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0000474 ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Phùng Thị C đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND KV9 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T1;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mẫu Văn Mùi